

Bản án số: 02/2022/KDTM-ST

Ngày: 28- 07-2022

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hạnh

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Thế Hải

2. Ông Trương Văn Bắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Lữ Thị Hải Vân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 07 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2021/TLST-KDTM ngày 26/10/2021 về “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2022/QĐXXST-KDTM ngày 23/06/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB); Địa chỉ trụ sở: Tầng 1 và tầng 2 Tòa nhà SailingTower, 111A Pasteur, phường Bến Nghé, quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

**Người đại diện theo pháp luật:** Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam

**Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:** Ông Nguyễn Duy C; Là cán bộ Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (Theo Giấy ủy quyền số 63145. 21 ngày 30/8/2021);

Địa chỉ liên hệ: Tầng M, tòa nhà Hồng Hà, số 37 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội (Có mặt)

**- Bị đơn:**

Ông Hồ Văn S - Sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Bà Hoàng Thị M - Sinh năm: 1966 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Hồ Văn A – Sinh năm: 1983 (vắng mặt)

Chị Lê Thị Tr – Sinh năm: 1992 (vắng mặt)

Đều có địa chỉ: Tổ dân phố T. phường H. thị xã N. tỉnh T

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\*Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

1. Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng:

- Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) đã ký với ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.01/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 với nội dung: VIB cho ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M vay số tiền vay số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm triệu đồng)

- Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.02/HĐTD/VIB. 2018 ngày 02/05/2018 với nội dung: VIB cho ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng)

- Quá trình thực hiện hợp đồng ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại các HĐTD đã ký. Vì vậy, VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/07/2020.

- Tính đến ngày **13/08/2021 (thời điểm nộp đơn khởi kiện)**, ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đã trả cho VIB số tiền tổng cộng là 296.625.947 đồng (Hai trăm chín mươi sáu triệu, sáu trăm hai mươi lăm nghìn, chín trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó: nợ gốc 154.700.000 đồng, nợ lãi 141.896.664 đồng, nợ lãi quá hạn: 29.283 đồng) và còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: 2.028.870.422 đồng (Hai tỷ, không trăm hai mươi tám triệu, tám trăm bảy mươi nghìn, bốn trăm hai mươi hai đồng), bao gồm:

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
407CN6339.01/HĐTD/VIB.2018	1.400.000.000	69.629.534	157.034.851	1.626.664.385
407CN6339.02/HĐTD/VIB.2018	345.300.000	45.029.942	11.876.095	402.206.037
<b>Tổng</b>				<b>2.028.870.422</b>

- Tính đến ngày **27/07/2022 (thời điểm xét xử)** ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đang còn nợ Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam số tiền là: **2.322.111.051** đồng (Hai tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, một trăm mười một nghìn không trăm năm mươi một đồng), bao gồm:

HĐTD	Nợ gốc	Nợ lãi trong hạn	Nợ lãi quá hạn	Tổng
------	--------	------------------	----------------	------

407CN6339.01/HĐTD/VIB.2018	1.400.000.000	69.629.534	381.340.351	1.850.969.885
407CN6339.02/HĐTD/VIB.2018	345.300.000	45.029.942	80.811.224	471.141.166
<b>Tổng</b>	<b>1.745.300.000</b>	<b>114.659.476</b>	<b>462.151.575</b>	<b>2.322.111.051</b>

## 2. Biện pháp bảo đảm tiền vay:

Tài sản bảo đảm cho khoản vay: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là (Nhà ở 03 tầng, xây dựng năm 2015, diện tích xây dựng 68,9m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng sàn 206,7m<sup>2</sup>; diện tích trên Giấy chứng nhận 91m<sup>2</sup>, kết cấu tường xây gạch, mái bằng) tại thửa đất số: 87, tờ bản đồ số: 20, địa chỉ: Thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: Tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 183920, số vào sổ cấp GCN: CH 00357/QSDD/CN do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2011 đứng tên ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2507, quyền số 01/2018 TP/CC-SCC do Phòng công chứng Thuận Thiên, tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 03/05/2018.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa giải quyết những nội dung sau:

1. Buộc ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam ngay sau khi bản án có hiệu lực thi hành, số tiền tạm tính đến ngày 27/07/2022 là: **2.322.111.051** đồng (*Hai tỷ, ba trăm hai mươi hai triệu, một trăm mười một nghìn, không trăm năm mươi một đồng*).

2. Đề nghị Quý tòa tiếp tục tính lãi, lãi quá hạn kể từ ngày **28/07/2022** cho đến khi ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M thanh toán xong toàn bộ khoản nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.01/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 và Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.02/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018. Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 7582385.19 ngày 21/11/2019; Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 9191423.20 ngày 28/04/2020. Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 7304473.20 ngày 29/04/2020 và đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số: 407CN6339.02 ngày 04/05/2018;

3. Trong trường hợp ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam có quyền được tự phát mại tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm, cụ thể là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là (Nhà ở 03 tầng, xây dựng năm 2015, diện tích xây dựng 68.9m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng sàn 206.7m<sup>2</sup>; diện tích trên Giấy chứng nhận 91m<sup>2</sup>, kết cấu tường xây gạch, mái bằng) tại thửa đất số: 87, tờ bản đồ số: 20, diện tích: 91 m<sup>2</sup> địa chỉ: Thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh

Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: Tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 183920, số vào sổ cấp GCN: CH 00357/QSDD/CN do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2011 đứng tên ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M và toàn bộ vật phụ, trang thiết bị kèm theo và phần giá trị công trình, diện tích cải tạo, đầu tư xây dựng thêm gắn liền với diện tích nhà đất đã thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB. Bất kỳ sự thay đổi, sửa chữa, nâng cấp nào của ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đối với tài sản thế chấp làm tăng giá trị thực tế của tài sản thế chấp sẽ được coi là bộ phận không thể tách rời thuộc tài sản thế chấp để thu hồi nợ vay cho VIB (Chi tiết theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất ngày 03/05/2018).

4. Toàn bộ số tiền thu được từ việc xử lý tài sản đảm bảo được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ cho bên vay vốn với VIB. Trường hợp nếu số tiền thu được từ xử lý tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán hết nợ thì bên vay vốn vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ còn lại cho VIB.

\* Tại bản tự khai ngày và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hồ Văn A và chị Lê Thị Tr đều thống nhất trình bày:

Bố mẹ chúng tôi là ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M vay tiền tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), đã ký 02 Hợp đồng tín dụng, với tổng số tiền vay là 1.900.000.000đ.

Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là (Nhà ở 03 tầng, xây dựng năm 2015, diện tích xây dựng 68,9m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng sàn 206,7m<sup>2</sup>; diện tích trên Giấy chứng nhận 91m<sup>2</sup>, kết cấu tường xây gạch, mái bằng) tại thửa đất số: 87, tờ bản đồ số: 20, địa chỉ: Thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: Tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M .

Hiện nay bố mẹ chúng tôi đều đi làm ăn xa, không có địa chỉ cụ thể, do ông bà làm nghề nuôi cá lồng ở đảo nên điện thoại cũng không liên lạc được. Hiện tại, căn nhà vợ chồng chúng tôi đang ở là nhà đất đã được bố mẹ tôi thế chấp vay ngân hàng, nhà và đất này thuộc sở hữu và sử dụng của bố mẹ tôi là ông S và bà Mận. Chúng tôi chỉ là người được bố mẹ giao cho quản lý, hiện tại vợ chồng con cái chúng tôi đang sinh sống trên tài sản thế chấp nói trên.

Do đó, Ngân hàng khởi kiện thì chúng tôi đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn:*

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật; Người tham gia tố tụng đã được thực hiện thực hiện đầy đủ, đảm bảo đúng các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ: khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 BLTTDS; Điều 117; khoản 2 Điều 119; khoản 2 Điều 292; khoản 3 Điều 293; Điều 299; Điều 317; khoản 3 Điều 318; Điều 319; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP TAND TC; khoản 1. điểm a khoản 3 Điều 167. điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 179 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. điểm e mục 1.4 Điều 1 mục II phần A danh mục lệ phí, án phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) tạm tính đến thời điểm xét xử là hết ngày 27/07/2022 cả gốc và lãi quá hạn là: **2.322.111.051** đồng (*Hai tỷ ba trăm hai mươi hai triệu một trăm mười một nghìn không trăm năm mươi một đồng*) và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh từ ngày 28/07/2022 theo Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.01/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 và Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.02/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng đã ký kết.

1.2. Trong trường hợp ông Hồ Văn S và Hoàng Thị M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thừa hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) có quyền đề nghị Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn kê biên, phát mại các tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay để thu hồi nợ cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là (Nhà ở 03 tầng, xây dựng năm 2015 diện tích xây dựng 68,9m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng sàn 206,7m<sup>2</sup>; diện tích trên Giấy chứng nhận 91m<sup>2</sup> kết cấu tường xây gạch mái bằng) tại thửa đất số: 87, tờ bản đồ số: 20 địa chỉ: Thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nay là: Tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 183920. số vào sổ cấp GCN: CH 00357/QSDĐ/CN do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nay là: UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2011 đứng tên ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M, Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2507 quyền số 01/2018 TP/CC-SCC do Phòng công chứng Thuận Thiên. tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 03/05/201

1.3. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) có quyền tiếp tục quản lý các giấy tờ liên quan đến các tài sản thế chấp đến các tài sản thế chấp cho đến khi ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

1.4. Buộc anh Hồ Văn A và chị Lê Thị Tr phải có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ tài sản của ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M mà hiện tại anh chị đang quản lý sử dụng khi Chi Cục thi hành án thị xã Nghi Sơn kê biên phát mại các

tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

2. Về án phí:

- Buộc ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M phải chịu 78.443.000đ (*bảy tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) là tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

- Tuyên trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền tạm ứng án phí 36.289.000đ (Ba mươi sáu triệu hai trăm tám chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011984, ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật. Mục đích của Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) cũng như của ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M khi thực hiện ký các hợp đồng cho vay tín dụng đều vì lợi nhuận, các bên đương sự đều có giấy phép đăng ký kinh doanh hợp pháp vì vậy căn cứ vào khoản 1 Điều 30 BLTTDS vụ án thuộc tranh chấp về kinh doanh thương mại. Bị đơn và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có địa chỉ trên địa bàn thị xã Nghi Sơn nên căn cứ điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Quá trình giải quyết vụ án Nguyên đơn chấp hành đúng theo quy định của BLTTDS. Về phần bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình.

Đối với ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) biết nơi cư trú mới đã vi phạm khoản 3 Điều 40 BLDS vì vậy TAND thị xã Nghi Sơn đã áp dụng điểm a khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ – HĐTP TAND TC, tiến hành thông báo tìm kiếm người vắng mặt tại nơi cư trú trên Cổng thông tin điện tử Tòa án và trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định tại Điều 180 BLTTDS. Sau khi thông báo tìm kiếm cả ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đều không có tín hiệu gì. Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng tại địa phương nơi cư trú cuối cùng của ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M theo đúng quy định của pháp luật. **Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông S và bà Mận theo quy định của pháp luật.**

[2] Quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”, vay có thời hạn và có lãi.

[3] Về nội dung vụ án: Có căn cứ xác định ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đã ký với Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) các Hợp đồng tín dụng, cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.01/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 với nội dung: VIB cho ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M vay vay số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm triệu đồng);

- Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.02/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 với nội dung: VIB cho ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng);

Các hợp đồng tín dụng nêu trên được đảm bảo bằng tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là (Nhà ở 03 tầng, xây dựng năm 2015, diện tích xây dựng 68,9m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng sàn 206,7m<sup>2</sup>; diện tích trên Giấy chứng nhận 91m<sup>2</sup>. kết cấu tường xây gạch, mái bằng) tại thửa đất số: 87, tờ bản đồ số: 20, địa chỉ: Thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa. nay là: Tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 183920, số vào sổ cấp GCN: CH 00357/QSĐĐ/CN do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2011 đứng tên ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M. Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2507, quyền số 01/2018 TP/CC-SCC do Phòng công chứng Thuận Thiên, tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 03/05/2018.

Thời hạn vay 84 tháng tính từ ngày tiếp theo ngày khoản tín dụng được giải ngân, Phương thức cho vay là: Cho vay từng lần. Lãi suất cho vay được thả nổi, được xác định tại thời điểm giải ngân /Thời điểm điều chỉnh lãi suất, chịu sự điều chỉnh theo chính sách về lãi của VIB từng thời kỳ, phù hợp với quy định của pháp luật. Mức lãi suất cho vay và/hoặc nguyên tắc và các yếu tố xác định lãi suất, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất được quy định cụ thể từng đơn đề nghị giải ngân kèm kế ước nhận nợ. Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày giải ngân khoản tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản tín dụng. Tiền lãi sẽ được cộng dồn hàng ngày trên cơ sở dư nợ thực tế, số ngày duy trì số dư nợ thực tế lãi suất tính lãi đó và một năm có 365 ngày.

Quá trình thực hiện hợp đồng của ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M cụ thể như sau:

- Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.01/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 với nội dung: VIB cho ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M vay số tiền 1.400.000.000 đồng (Một tỷ, bốn trăm triệu đồng) giải ngân theo các Kế ước nhận nợ sau:

+ Số tiền giải ngân: 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) theo đơn đề nghị giải ngân kèm Kế ước nhận nợ số 7582385.19 ngày 21/11/2019. Mục đích giải ngân: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh hải sản. Thời hạn vay: 09 tháng, từ 22/11/2019 đến 21/08/2019. Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản của người thụ hưởng, tên chủ tài khoản: Hoàng Văn Dũng – số tài khoản: 030024590999 – Ngân hàng Sacombank – PGD Thống Nhất. TP Hải Dương. Lãi suất và các kỳ điều chỉnh lãi suất: a) Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm KHCN vay bổ sung vốn kinh doanh (FM) trong kỳ + biên độ 2.4%/năm) và chỉ được áp dụng trong 06 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. b) Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm KHCN vay Bổ sung vốn

kinh doanh (FM) cộng biên độ 2.4%/năm. Số tiền/ ngày hoàn trả: a) Hoàn trả khoản tín dụng gốc: cuối kỳ; b) Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25 theo dư nợ thực tế, ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/12/2019; c) Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

+ Số tiền giải ngân: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 9191423.20 ngày 28/04/2020. Mục đích vay vốn: Bổ sung vốn lưu động phục vụ kinh doanh hải sản tại thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: Tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn vay: 09 tháng, từ 29/04/2020 đến 28/01/2021. Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản của người thụ hưởng, chủ tài khoản: Nguyễn Thành Đạt - số tài khoản 407704060405554 - Mở tại Ngân hàng VIB - CN Thanh Hóa. Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: a) Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 8.8%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + biên độ 3.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. b) Hết thời hạn ưu đãi nói trên. lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.1%/năm. Số tiền/ ngày hoàn trả: a) Hoàn trả tín dụng gốc: cuối kỳ. b) Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25 theo dư nợ thực tế. ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/05/2020. c) Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

+ Số tiền giải ngân: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 7304473.20 ngày 29/04/2020. Mục đích giải ngân: Bổ sung vốn kinh doanh lưu động phục vụ kinh doanh hải sản tại thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: Tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn vay: 09 tháng. từ 30/04/2020 đến 29/01/2021. Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản của người thụ hưởng, chủ tài khoản: Nguyễn Thành Đạt - số tài khoản : 407704060405554 - mở tại Ngân hàng VIB - CN Thanh Hóa. Lãi suất và điều chỉnh lãi suất: a) Lãi suất tại thời kỳ giải ngân 8.8%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở theo sản phẩm trong kỳ + cộng biên độ 3.1%/năm) và chỉ được áp dụng trong 03 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. b) Hết thời hạn ưu đãi nói trên. lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm cộng biên độ 3.1%/năm. Số tiền/ ngày hoàn trả: a) Hoàn trả khoản tín dụng gốc: cuối kỳ. b) Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25 theo dư nợ thực tế. ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/05/2020. c) Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

- Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.02/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 với nội dung: VIB cho ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M vay số tiền 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) giải ngân theo Khế ước nhận nợ sau:

+ Số tiền giải ngân: 500.000.000 đồng (Năm trăm triệu đồng) theo đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 407CN6339.02 ngày 04/05/2018. Mục đích giải ngân: Mua sắm nội thất. đồ gia dụng trong gia đình tại thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa, nay là: Tổ dân phố Thanh



Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Thời hạn vay: 84 tháng. từ 05/05/2018 đến 04/05/2025. Phương thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản của bên được cấp tín dụng mở tại VIB. tên chủ tài khoản: Hồ Văn Anh – số tài khoản: 030013398141 – Ngân hàng Sacombank – CN Tĩnh Gia. Lãi suất và kỳ điều chỉnh lãi suất: a) Lãi suất này là lãi suất ưu đãi (so với lãi suất thông thường là: Lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 4.19%/năm) và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản tín dụng. b) Hết thời hạn ưu đãi nói trên, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở cộng biên độ 4.19%/năm. Số tiền/ ngày hoàn trả: a) Hoàn trả khoản tín dụng gốc: hàng tháng vào ngày 25. số tiền là 5.950.000 VNĐ. ngày trả nợ gốc đầu tiên: 25/05/2018. Số gốc còn lại trả vào cuối kỳ ngày 04/05/2025. b) Ngày trả lãi: hàng tháng vào ngày 25 theo dư nợ thực tế. ngày trả lãi đầu tiên là ngày 25/05/2018. c) Trả phí: theo quy định của VIB từng thời kỳ.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng. ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đã vi phạm nội dung thỏa thuận tại các HĐTD đã ký. Vì vậy. VIB đã chuyển khoản vay thành khoản nợ quá hạn từ ngày 25/07/2020.

Xét về hình thức cũng như nội dung của các Hợp đồng tín dụng cũng như các hợp đồng thế chấp đều đảm bảo đúng về hình thức cũng như nội dung hợp đồng đều đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật về hoạt động của Ngân hàng, đúng trình tự, thủ tục, cơ chế tín dụng hiện hành, những người tham gia giao dịch trong các hợp đồng nói trên đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, đảm bảo quyền và nghĩa vụ của các bên hoàn toàn tự nguyện, đúng theo quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng phía Ngân hàng Ngân hàng (VIB) đã thực hiện đúng lộ trình giải ngân theo điều khoản kí kết trong hợp đồng. Về phía ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, không thực hiện đúng các cam kết trong hợp đồng, không thực hiện đúng lộ trình trả tiền gốc và lãi theo các điều khoản đã kí kết dẫn đến vi phạm hợp đồng. Vì vậy việc Ngân hàng (VIB) khởi kiện yêu cầu ông S và bà M thực hiện nghĩa vụ trả nợ là hoàn toàn có cơ sở.

Về phía bị đơn là ông Hồ Văn S và Hoàng Thị M: Sau khi thụ lý vụ án Tòa án không thể tổng đạt các thủ tục tố tụng cho ông S và bà M với lý do ông S và bà M không có mặt tại địa phương, khi đi không thông báo, không chuyển khẩu nên hiện tại ông S và bà M ở đâu địa phương không biết. Do đó Tòa án đã phải tiến hành các thủ tục tố tụng như nhắn tin tìm kiếm trên báo nhân dân, đài tiếng nói việt Nam và công thông tin của Tòa án nhưng vẫn không có tin tức gì của ông S và bà M. Các thủ tục tố tụng được niêm yết công khai tại Tổ dân phố Thanh Nam, phường Hải Thanh và UBND Phường Hải Thanh theo quy định của pháp luật. Nên thủ tục tố tụng của ông S và bà M đã đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Về phía người có quyền lợi liên quan là anh Hồ Văn A và chị Lê Thị Tr - là người đang ở và quản lý trực tiếp tài sản của ông S và Mận đã thế chấp để vay ngân hàng thấy rằng: Cả anh A và chị Tr đều thừa nhận và biết bố, mẹ anh chị là ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M vay tiền tại Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB), đã ký 02 Hợp đồng tín dụng, với tổng số tiền vay là 1.900.000.000đ

và thế chấp các tài sản như phía Ngân hàng đã trình bày. Hiện nay ông S và bà M đi làm ăn xa, không có địa chỉ cụ thể, do ông bà làm nghề nuôi cá lồng ở đảo nên điện thoại cũng không liên lạc được. Hiện tại, căn nhà vợ chồng anh, chị đang ở là nhà đất đã được bố mẹ anh, chị thế chấp vay ngân hàng, nhà và đất này thuộc sở hữu và sử dụng của bố mẹ anh, chị là ông S và bà M. Anh, chị chỉ là người được bố mẹ giao cho quản lý, hiện tại vợ chồng con cái của anh, chị đang sinh sống trên tài sản thế chấp nói trên. Do đó, nay Ngân hàng (VIB) khởi kiện thì anh, chị đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; điểm b Điều 688; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 BLDS năm 2015 đủ cơ sở để HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng (VIB) buộc ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản nợ gốc, lãi trong hạn, quá hạn theo hai hợp đồng tín dụng.

[4.] Xét về hợp đồng thế chấp tài sản: Đối với các hợp đồng thế chấp tài sản đã được thực hiện đúng theo quy định. Tuy bị đơn hiện tại không có mặt tại địa phương, nhưng người có quyền lợi liên quan hiện đang trực tiếp quản lý tài sản thế chấp thừa nhận bị đơn đã thế chấp các tài sản là đất đã được nhà nước cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất và tài sản trên đất làm tài sản đảm bảo cho các khoản vay. Việc ký kết hợp đồng thế chấp là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc và được thực hiện đúng theo quy định pháp luật về thế chấp tài sản. Căn cứ Điều 117; khoản 2 Điều 119; khoản 2 Điều 292; khoản 3 Điều 293; Điều 299; Điều 317; khoản 3 Điều 318; Điều 319 BLDS năm 2015 chấp nhận các Hợp đồng thế chấp tài sản có hiệu lực thi hành.

Vì vậy có đủ cơ sở chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng (VIB). Buộc ông Hồ Văn S và Hoàng Thị M phải trả cho Ngân hàng (VIB) số tiền nợ gốc và lãi tính đến hết ngày 27/07/2022 là: **2.322.111.051** đồng (*Hai tỷ ba trăm hai mươi hai triệu một trăm mười một nghìn không trăm năm mươi một đồng*) và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh từ ngày 28/7/2022 theo HĐTD đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Trong trường hợp ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thừa nhận nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng có quyền đề nghị Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn kê biên, phát mại các tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay để thu hồi nợ.

[5] Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP TANDTC, ngày 11/01/2019 quy định: kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất các bên thỏa thuận nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật; nếu không có thỏa thuận về mức lãi suất thì quyết định theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS.

[6] Xét nghĩa vụ của bên thứ ba: Quá trình giải quyết vụ án cả anh Hồ Văn A và chị Lê Thị Tr đều thừa nhận tài sản hiện tại anh, chị đang trực tiếp quản lý là tài sản của ông S và bà M. Tài sản này đã được ông S và bà M thế chấp với Ngân hàng (VIB) để vay vốn. Nay ông S và bà M không có mặt tại địa phương anh, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Do đó

HĐXX có căn cứ để xem xét buộc anh chị phải giao lại tài sản hiện tại anh, chị đang quản lý nói trên khi Ngân hàng (VIB) có đơn đề nghị thi hành án để đảm bảo việc trả nợ của ông S và bà M.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Trả lại số tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

*Vì các lẽ trên.*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 BLTTDS; Điều 117; khoản 2 Điều 119; khoản 2 Điều 292; khoản 3 Điều 293; Điều 299; Điều 317; khoản 3 Điều 318; Điều 319; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 BLDS năm 2015; khoản 2 Điều 91; khoản 2 Điều 95 Luật tổ chức tín dụng; điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/HĐTP TAND TC; khoản 1. điểm a khoản 3 Điều 167. điểm b khoản 1 Điều 175, điểm g khoản 1 Điều 179 Luật đất đai năm 2013; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. điểm e mục 1.4 Điều 1 mục II phần A danh mục lệ phí, án phí Tòa án xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1.1. Buộc ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) tạm tính đến thời điểm xét xử là hết ngày 27/07/2022 cả gốc, lãi trong hạn và lãi quá hạn là: **2.322.111.051** đồng (*Hai tỷ ba trăm hai mươi hai triệu một trăm mười một nghìn không trăm năm mươi một đồng*) và tiếp tục phải chịu lãi phát sinh từ ngày 28/07/2022 theo Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.01/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 và Hợp đồng tín dụng số: 407CN6339.02/HĐTD/VIB.2018 ngày 02/05/2018 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết số tiền nợ gốc của hai hợp đồng tín dụng đã ký kết.

1.2. Trong trường hợp ông Hồ Văn S và Hoàng Thị M không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hoặc thực hiện nghĩa vụ thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) có quyền đề nghị Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn kê biên, phát mại các tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay để thu hồi nợ cụ thể như sau:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất là (Nhà ở 03 tầng, xây dựng năm 2015 diện tích xây dựng 68,9m<sup>2</sup>; diện tích sử dụng sàn 206,7m<sup>2</sup>; diện tích trên Giấy chứng nhận 91m<sup>2</sup> kết cấu tường xây gạch mái bằng) tại thửa đất số: 87, tờ bản đồ số: 20, địa chỉ: Thôn Thanh Đình, xã Hải Thanh huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nay là: Tổ dân phố Thanh Đình, phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: BE 183920. số vào sổ cấp GCN: CH 00357/QSDĐ/CN do UBND huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa nay là: UBND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 04/10/2011 đứng tên ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M, Tài sản này được thế chấp tại VIB theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số công chứng 2507 quyền số

01/2018 TP/CC-SCC do Phòng công chứng Thuận Thiên, tỉnh Thanh Hóa công chứng ngày 03/05/201

1.3. Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) có quyền tiếp tục quản lý các giấy tờ liên quan đến các tài sản thế chấp đến các tài sản thế chấp cho đến khi ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

1.4. Buộc anh Hồ Văn A và chị Lê Thị Tr phải có nghĩa vụ bàn giao lại toàn bộ tài sản của ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M mà hiện tại anh chị đang quản lý sử dụng khi Chi Cục thi hành án thị xã Nghi Sơn kê biên phát mại các tài sản thế chấp đảm bảo cho các khoản vay để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB)

2. Về án phí:

2.1. Buộc ông Hồ Văn S và bà Hoàng Thị M phải chịu 78.443.000đ (*bảy tám triệu bốn trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) là tiền án phí kinh doanh thương mại có giá ngạch.

2.2. Tuyên trả lại cho Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam (VIB) số tiền tạm ứng án phí 36.289.000đ (Ba mươi sáu triệu hai trăm tám chín nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0011984, ngày 26/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

3. **Án xử sơ thẩm công khai có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tại phiên tòa. Tuyên bố người có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, những người vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại UBND xã (phường) nơi người đó cư trú.**

4. Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự. thì người được thi hành án dân sự. người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. quyền yêu cầu thi hành án. tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thế Hải**

**Trương Văn Bắc**

**Lê Thị Hạnh**

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Hạnh**

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Tòng**

**Nguyễn Văn Dương**

**Lê Thị Hạnh**